

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC MÊ, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cù Văn Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông: Nguyễn Văn Cao.

- Ông: Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, tỉnh HG tham gia phiên tòa: Ông Ngô Quang Vũ - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh HG, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2019/TLST-HS ngày 23/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2019/QĐXXST-HS ngày 31/12/2019 đối với:

1. Bị cáo: Lương Văn Q (tên gọi khác: không); Sinh ngày 05/5/1975; Nơi sinh: Huyện NH, tỉnh TQ; Nơi cư trú: Thôn PM, thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Văn K và con bà Hoàng Thị H; Có 08 anh, em bị cáo là con thứ 3 trong gia đình; Có vợ là Hoàng Thúy H, sinh năm 1974; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2004; Về tiền án: Không; Về tiền sự: Không; Nhân thân: Tốt; Bị tạm giữ từ ngày 21/11/2019 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 28/11/2019 đến ngày 19/01/2020.

(Có mặt).

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

- Chị: Hoàng Thúy H; Sinh năm 1974.

Nơi cư trú: Thôn PM, thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG;

(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 20/11/2019 Lương Văn Q, sinh ngày 05/5/1975, trú tại thôn PM, TT YP, huyện BM mang theo số tiền 3.000.000đ (Ba triệu đồng) một mình điều khiển xe máy của gia đình BKS 23H8 – 4915 nhãn hiệu Dream, màu

sơn nâu đi sang xã QL, huyện BL, tỉnh CB, gặp và nhờ 01 người đàn ông tên L (*Không rõ họ tên đệm, địa chỉ cụ thể*) mua 01 gói ma túy (Heroine) với số tiền 1.600.000đ (*Một triệu sáu trăm nghìn đồng*) mục đích mang về để sử dụng, trên đường về đến đến km 71 + 500 Quốc lộ 34 đường HG đi CB gần trạm kiểm lâm thuộc thôn NV, xã YP, huyện BM thì bị lực lượng công an huyện BM bắt quả tang lập biên bản thu giữ tiền Việt Nam đồng 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) loại tiền Polime bao gồm 10 tờ tiền có mệnh giá 100.000đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu trắng bàn phím (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô BKS 23H8 – 4915 nhãn hiệu DREAM, màu sơn nâu (Xe cũ đã qua sử dụng) và số chất bột màu trắng, nghi là ma túy (Heroine) theo kết quả cân tịnh tổng có trọng lượng là 1,54g.

Ngày 21/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã ra lệnh khám xét khẩn cấp nhà ở của Lương Văn Q. Qua trình khám xét Cơ quan CSĐT Công an huyện BM phát hiện, thu giữ tại nóc tủ gỗ treo quần áo trong phòng ngủ của gia đình Q 01 ống tre dài 36cm, 01 thanh kim loại dài 17cm có một đầu đập bẹp, 01 đầu được làm nhọn (*Theo lời khai của bị cáo Q đây là công cụ Q dùng để sử dụng hút thuốc phiện tại nhà*)

Theo bản kết luận số 380/KL-PC09, ngày 28/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG kết luận mẫu chất bột màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại ma túy Heroine. Đồng thời hoàn trả lại mẫu vật sau giám định có khối lượng 1,53g. (*Heroine nằm trong danh mục I, STT 9, Nghị định 73/2018/NĐ – CP, ngày 15/5/2018 của chính phủ*).

Ngày 28/11/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự số 22, khởi tố bị can số 32 đối với Lương Văn Q về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án Hoàng Thúy H là vợ của Lương Văn Q và Lương Thị Tú O là con gái của Lương Văn Q khai và xác nhận có biết Q sử dụng ma túy, gia đình đã nhiều lần khuyên can và được Q hứa không sử dụng ma túy nữa, thời gian gần đây chị H thì bận nhiều việc, còn cháu O thì đi học tại HN không để ý được nên không biết việc Q có còn sử dụng ma túy nữa hay không. Chiều ngày 20/11/2019 chị H và cháu O có đi ăn cưới tại nhà người thân tại xã MN, huyện BM đến chiều ngày 21/11/2019 mới về nhà và được Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BM thông báo việc bắt quả tang Q đang tàng trữ chất ma túy.

Chị H cho biết đối với chiếc xe máy bị cáo Q sử dụng trong quá trình phạm tội là tài sản chung của vợ chồng mua đã lâu không có giấy tờ gì, hiện giá trị còn lại không lớn nên chị không có yêu cầu lấy lại tài sản.

Trong quá trình điều tra xét thấy các đồ vật, tài liệu đã bị tạm giữ không liên quan đến vụ án Cơ quan CSĐT Công an huyện BM đã ra quyết định xử lý vật chứng số 25 ngày 13/12/2019 trả lại cho chủ sở hữu Hoàng Thúy H gồm Tiền Việt Nam đồng 1.400.000đ (*Một triệu bốn trăm nghìn đồng*) loại tiền Polime bao gồm 10

tờ tiền có mệnh giá 100.000đ và 08 tờ tiền mệnh giá 50.000đ trả cho Lương Văn Q; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu trắng loại bàn phím (*đã qua sử dụng*).

Các tài liệu chứng cứ được Cơ quan điều tra thu thập, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phù hợp với lời khai của bị cáo Lương Văn Q.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lương Văn Q về “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Đề nghị tuyên bố bị cáo Lương Văn Q về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015.

- Hình phạt: Áp dụng điểm c, khoản 1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS năm 2015; Điều 2, Nghị quyết 02/2018 NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lương Văn Q từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng.

- Hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: Do bị cáo không có thu lợi bất chính từ hành vi phạm tội, không có công ăn việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1, Điều 47 BLHS năm 2015; khoản 1, điểm a, c khoản 2, Điều 106 BLTTHS năm 2015 tịch thu tiêu hủy 01 (một) xe máy nhãn hiệu DREAM, biển kiểm soát 23H8-4915, màu sơn nâu, (*đã qua sử dụng*), xe không có yếm, không có chìa khóa; 01 (một) ống tre, dài 36cm (*Một đầu có đường vanh 0,9cm; một đầu có đường vanh 0,6cm*) (*đã qua sử dụng*); 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 17cm, một đầu bẹp, một đầu nhọn (*đã qua sử dụng*). 01 (một) phong bì giấy màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì có ghi “ *Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A*”, mặt sau có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. 01 (một) phong bì giấy màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì có ghi “ *vỏ bao gói và phong bì theo niêm phong cũ*”. Mặt sau có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia.

- Về TNDS: Không.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Văn Q phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*);

Tại phiên tòa bị cáo Lương Văn Q khai và xác nhận phù hợp với lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ .

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện BM, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện BM, Kiểm sát viên; Tòa án nhân dân huyện BM, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ buộc tội:

[2.1] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình theo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người có quyền lợi liên quan đến vụ án với bản phúc cung, biên bản phạm tội quả tang; Bản ảnh vật chứng và Bản kết luận giám định.

[2.2] Bị cáo Lương Văn Q do mắc bệnh lao phổi cho nên đã mua thuốc phiện về dùng làm thuốc chữa bệnh và đã trở thành nghiện, Ngày 20/11/2019 bị cáo đi sang huyện BL, tỉnh CB hỏi mua thuốc phiện không có nên đã mua Heroine, sau khi mua được ma túy trên đường về đã có hành vi lấy ra một phần để sử dụng ngay, Cơ quan Công an huyện BM ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp, bị cáo đã thi hành nên HĐXX không xem xét.

[2.3] Kết luận giám định số 380/KL-PC09, ngày 28/11/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG kết luận Mẫu chất bột màu trắng ngà 1,54g thu của bị cáo Q được gửi giám định ký hiệu A là ma túy, loại ma túy Heroine.

[2.4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lương Văn Q bị truy tố, xét xử về *“Tội tàng trữ trái phép chất ma túy”* theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Các chất ma túy là rất nguy hiểm. Nhà nước có quy định chế độ quản lý đặc biệt. Ma túy gây hại đến sức khỏe của người sử dụng, làm suy giảm khả năng lao động, làm phá vỡ hạnh phúc gia đình. Ngoài ra ma túy còn là một trong những nguyên nhân dẫn đến các loại tội phạm khác gây mất trật tự xã hội. Mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do hạn chế về nhận thức, bị cáo đã có hành vi tàng trữ và sử dụng ma túy. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước. Vì vậy cần xử phạt bị cáo với mức án phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ, lời khai có trong hồ sơ và quá trình tranh luận tại phiên tòa.

[4] Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cân nhắc, xem xét và áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã nhận thấy rõ hành vi, vi phạm pháp luật nên đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, ngoài ra bị cáo có nhân thân tốt, có tiền sử mắc bệnh lao phổi và đang cần theo dõi và điều trị, gia đình bị cáo có công với cách mạng, cả bố và mẹ bị cáo được nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì, đồng thời bị cáo có địa chỉ cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần cách ly bị cáo vẫn có thể cải tạo, giáo dục bị cáo tại địa phương, không làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4.3] Do bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn là cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh số 13/L-CQĐT ngày 28/11/2019 kể từ ngày 28/11/2019 đến 19/01/2020 nên áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125; khoản 1 Điều 278 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Lương Văn Q.

[5] Đối với những người tham gia tố tụng:

[5.1] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Hoàng Thúy H, là vợ của bị cáo, có cùng bị cáo mua 01 chiếc xe máy cũ nhãn hiệu DREAM, biển kiểm soát 23H8-4915, màu sơn nâu. Việc bị cáo sử dụng chiếc xe máy là tài sản chung của vợ chồng trong quá trình thực hiện hành vi mua chất ma túy ở huyện BL, tỉnh CB, chị H không biết cũng như không biết bị cáo còn sử dụng chất ma túy, vì vậy không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên HĐXX không xem xét.

[5.2] Đối với Lương Thị Tú O là con gái của bị cáo Q, thường xuyên đi học xa nhà, không biết Q còn sử dụng ma túy và có cất giấu phương tiện sử dụng ma túy trong phòng của mình nên HĐXX không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Không

[7] Về hình phạt bổ sung: tại khoản 5 Điều 249 BLHS quy định : “ *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.*”. Vì vậy, ngoài hình phạt tù là hình phạt chính thì bị cáo còn có thể bị phạt tiền là hình phạt bổ sung. Tuy nhiên từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của bị cáo tại phiên tòa thấy rằng bản thân bị cáo không có công việc, nghề nghiệp và không có thu nhập ổn định, đồng thời bị cáo mua, tàng trữ ma túy với mục đích sử dụng không có mục đích thu lợi nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Hội đồng xét xử xét đề nghị áp dụng quy định của pháp luật của Kiểm sát viên: Với hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy có trọng lượng là 1,54g Heroine của bị cáo, nên tại phiên tòa kiểm sát viên đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, khoản

1, Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 tuyên bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng HĐXX thấy rằng việc viện dẫn điều Luật và đề nghị mức hình phạt trên là đã xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đưa ra mức hình phạt như các nội dung đã nhận định trên, nên cần được chấp nhận.

[9] Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của BLTTHS, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý đối với vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ như sau:

[9.1] Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã trả lại Tiền Việt Nam đồng 1.400.000đ (*một triệu bốn trăm nghìn đồng*) loại tiền Polime bao gồm 10 tờ tiền có mệnh giá 100.000đồng, 08 tờ tiền mệnh giá 50.000đồng; 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu trắng loại bàn phím (đã qua sử dụng) theo quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[9.2] Đối với vật chứng là 01(một) ống tre, dài 36cm (*Một đầu có đường vanh 0,9cm; một đầu có đường vanh 0,6cm*) (đã qua sử dụng); 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 17cm, một đầu bẹp, một đầu nhọn (đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì giấy màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì có ghi “Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A”, mặt sau có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia; 01 (một) phong bì giấy màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì có ghi “vỏ bao gói và phong bì theo niêm phong cũ”. Mặt sau có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia. Đây là công cụ bị cáo Q dùng để sử dụng ma túy, dùng đựng ma túy không có giá trị và là vật cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[9.3] Đối với vật chứng là 01 (một) xe máy nhãn hiệu DREAM, biển kiểm soát 23H8-4915, màu sơn nâu, (đã qua sử dụng), xe không có yếm, không có chìa khóa xe, là tài sản chung của bị cáo và vợ là Hoàng Thúy H được bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội, theo quy định cần tịch thu sung quỹ nhà nước. Tuy nhiên bản thân chiếc xe máy không có đăng ký xe, không có số khung, số máy được lắp ráp lại từ đồ tận dụng của các bộ phận khác nhau của nhiều chiếc xe cũ, hỏng tạo thành hiện tuy còn có thể sử dụng nhưng không còn giá trị vì không đủ điều kiện để đăng ký cho chủ sở hữu mới khi thi hành án và không đủ điều kiện tham gia giao thông, tại phiên tòa chị H cũng không có yêu cầu lấy lại tài sản đối với chiếc xe này, nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Văn Q phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*);

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- **Tuyên bố bị cáo:** Lương Văn Q phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- **Hình phạt:** Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015. Điều 2, Nghị quyết 02/2018 NQ-HĐTP ngày 15/05/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo.

Xử phạt bị cáo Lương Văn Q 24 (Hai mươi bốn) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 (Bốn mươi tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/01/2020.

Giao bị cáo Lương Văn Q cho Ủy ban nhân dân thị trấn YP, huyện BM, tỉnh HG giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó chấp hành hình phạt tù của bản án đã được hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

- Về hình phạt bổ sung: Không.

- Về vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1, Điều 47 của BLHS; khoản 1, điểm a, c khoản 2, Điều 106 của BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xe máy nhãn hiệu DREAM, biên kiểm soát: 23H8-4915, màu sơn nâu, (đã qua sử dụng), xe không có yếm, không có chìa khóa; 01 (một) ống tre, dài 36cm (một đầu có đường vanh 0,9cm; một đầu có đường vanh 0,6cm) đã qua sử dụng; 01 (một) thanh kim loại có chiều dài 17cm, một đầu bẹp, một đầu nhọn (đã qua sử dụng); 01 (một) phong bì giấy màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì có ghi “ Mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A”, mặt sau có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia; 01 (một) phong bì giấy màu trắng niêm phong kín, mặt trước phong bì có ghi “ vỏ bao gói và phong bì theo niêm phong cũ”. Mặt sau có đóng dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh HG và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia.

(Tình trạng vật chứng như trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 23/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện BM).

- **Về trách nhiệm dân sự:** Không.

- **Về án phí:** Áp dụng khoản 2, Điều 136 BLTTHS 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo Lương Văn Q phải chịu án phí HSST là 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*);

- **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND huyện + tỉnh HG;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện BM;
- Sở tư pháp HG;
- Phòng PV06 CA tỉnh HG;
- Cơ quan THAHS CA huyện BM;
- Nhà tạm giữ Công an huyện BM;
- Chi cục THADS huyện BM;
- Bị cáo; Người có QLNVLQ đến vụ án;
- UBND TT YP, huyện BM;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THAHS.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Cù Văn Minh